

Số: 50/2021/QĐST-DS

T, ngày 04 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 448/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Ngọc B**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 876/35/8 đường C, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1993 và ông Huỳnh Hoàng L, sinh năm 1997.

(Đại diện theo giấy ủy quyền số công chứng 001364 quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/01/2021 tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh

*Bị đơn:* Ông **Hà Thanh S**, sinh năm 1952;

Địa chỉ: 876/17 đường C, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1959

Địa chỉ: 876/17 đường C, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Hà Thanh S có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Ngọc B một lần toàn bộ số tiền 204.000.000 (Hai trăm lẻ bốn triệu) đồng để chấm dứt nghĩa vụ trả nợ theo giấy mượn tiền ngày 14/01/2020.

- Bà Lê Thị Ngọc B có trách nhiệm trả lại cho ông Hà Thanh S bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CH00703, do ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 25/03/2013 cho ông Hà Thanh S và bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Thời gian thực hiện ngày 04/5/2021 tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trong trường hợp ông Hà Thanh S chậm trả tiền thì ông S phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 5.100.000 đồng:

Ông Hà Thanh S phải chịu 2.550.000 đồng nhưng do ông S có đơn xin miễn án phí thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, do đó ông S không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Ngọc B phải chịu 2.550.000 đồng được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí là 5.070.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0068499 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn lại cho bà B số tiền 2.520.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Q. T;
- Chi cục THA DS Q. T;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Lan Ngọc**